

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 20 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hương, cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham
gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Bình, Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1) **Nguyễn Văn H**; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1984, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Hải Dương; trú tại: tổ 3, khu Bí Thượng, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Nguyễn Hải N và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2) **Hà Văn N**; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1977, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 1, khu Cửa Ngăn, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 1/12; con ông Hà Văn S (đã chết) và bà Mạc Thị H; có vợ là Triệu Thị B; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017, tạm giam từ ngày 05/7/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

3) **Bùi Thị N**; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1977, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 7, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Trảng Thị T; có chồng là Phạm Minh N; có 02 con, lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị

tạm giữ từ ngày 26/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4) **Nguyễn Thị Huyền T**; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1988, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 4, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị L; có chồng là Nguyễn Mạnh H; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5) **Bùi Thành L**; sinh ngày 19 tháng 7 năm 1990, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 2, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Bùi Công U và bà Bùi Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

6) **Giang Thanh T1**; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1994, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 5, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Giang Thanh H và bà Lê Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

7) **Nguyễn Thị Hải Y**; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1973, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; trú tại: tổ 3, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị B (đã chết); có chồng là Đào Thế H; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/7/2017; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, Bùi Thị N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Huyền T, Giang Thanh T, Bùi Thành L, Hà Văn N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây ăn tiền tại nhà của Nguyễn Thị Hải Y ở tại tổ 3, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.000.000đ và 02 bộ bài tú nơ khơi; thu giữ trên người Nguyễn Văn H 10.000.000đ, trên người Giang Thanh T 1.000.000đ, trên người Bùi Thị N1 600.000đ, trên người Hà Văn N 670.000đ, ngoài ra còn thu giữ dưới tủ lạnh gần nơi đánh bạc số tiền 3.400.000đ và sau kệ tivi số tiền 3.000.000đ không ai nhận của mình. Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2017, trong khi ngồi chơi tại nhà Nguyễn

Thị Hải Y ở tại tổ 3, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thị N1, Ninh Thị B, Nguyễn Văn T1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “lốc” 2.000đ/01 cây bài tú nơ khơ, T, N, B và T1 thống nhất nếu ai thắng cho Y từ 100.000đ đến 200.000đ và bảo Y cho xin bộ bài tú nơ khơ. Y đi mua 02 bộ bài tú nơ khơ, mỗi bộ bài 52 quân, rồi trải chiếu xuống lều nhà phòng ăn để mọi người đánh bạc được thua bằng tiền. N1, T, T1, B chuẩn bị chơi thì Nguyễn Văn H đến và ngồi vào vị trí của chị B đánh bạc với T, N1 và T1. Khoảng 30 phút sau, Hoàng Thế A và Giang Thanh T2 đến xem mọi người đánh bạc, T2 rủ Thế A lấy bài của những người đang chơi để cá cược, nếu bài nào có nhiều đôi hơn sẽ thắng, Thế A đồng ý chơi với T2 được 02 ván mất 80.000đ nên Thế A không chơi nữa. Đến 15 giờ cùng ngày T1 bị thua số tiền 100.000đ nên cũng không chơi. Sau đó Hà Văn N và Bùi Thành L đến. H rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây, N1, N và L đồng ý chơi và thỏa thuận đánh trống cửa là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ, còn T và T1 ngồi ngoài đánh ké cửa, đánh với người cầm chương và tất cả thống nhất nếu ai thắng trả cho Y từ 100.000đ đến 200.000đ. Sau đó Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 85/KSĐT-HS ngày 15/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị can nêu trên về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự (năm 1999).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn N, Bùi Thành L, Bùi Thị N1, Giang Thanh T1, Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Hà Văn N từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến ngày 12/7/2017.

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 (bị cáo Nguyễn Văn H áp dụng thêm khoản 2) Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

- + Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng.

- + Xử phạt Bùi Thành L từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng.

- + Xử phạt Bùi Thị N1 từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng.

- + Xử phạt Giang Thanh T1 từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng.

+ Xử phạt Nguyễn Thị Huyền T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

+ Xử phạt Nguyễn Thị Hải Y từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Giao các bị cáo Bùi Thành L, Bùi Thị N1, Nguyễn Văn H, Giang Thanh T1, Nguyễn Thị Huyền T, và Nguyễn Thị Hải Y cho Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn H từ 8.000.000đ (tám triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng); Hà Văn N, Bùi Thành L, Bùi Thị N1, Giang Thanh T1, Nguyễn Thị Huyền T, và Nguyễn Thị Hải Y mỗi bị cáo từ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Áp dụng: điểm p khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng); Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 01 (một) chiếu tre; Trả lại cho bị cáo Hà Văn N số tiền 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trả lại cho bị cáo Bùi Thị N1 số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Giang Thanh T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Các bị cáo khai: ban đầu đến nhà Yến chơi, sau đó mọi người mới rủ nhau cùng đánh bài cho vui, chứ không hẹn nhau từ trước để đánh bạc. Các bị cáo thừa nhận: việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các anh Vũ Văn T3, chị Nguyễn Thị T4, chị Vũ Thị C, anh Đặng Minh T5 và những người khác có mặt chứng kiến việc các bị cáo đánh bạc bị Công an bắt quả tang, thu giữ tiền cùng những vật chứng khác. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2017, tại nhà Nguyễn Thị Hải Y ở tại tổ 3 khu Dốc Đỏ 1 phường Phương Đông thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí đã bắt quả tang Bùi Thị N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Huyền T, Giang Thanh T1, Bùi Thành L, Hà Văn N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ba cây. Vật chứng thu tại chiếu đánh bạc số tiền 9.000.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài 52 quân. Nguyễn Thị Hải Y là chủ nhà không tham gia đánh bạc, không rủ các bị cáo đánh

bạc, cũng chưa thu tiền lời, nhưng đã giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc, bằng việc chuẩn bị bài tú nơ khơ, chiếu và cho các đối tượng mượn địa điểm để đánh bạc nên cũng đồng phạm về tội đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn N, Bùi Thị N1, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T1 và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. ...”*.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Đối chiếu với quy định của hai bộ luật nêu trên thấy: khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức giá trị (tiền) đánh bạc (2.000.000đ) thấp hơn so với khoản 1 Điều 321 (5.000.000đ) của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội “Đánh bạc”. Đây là tình tiết có lợi cho các bị cáo về mặt lượng hình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017) thì các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết này để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau, không những làm thiệt hại về tài sản của chính mình và gia đình, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm minh.

Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hiệp là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đánh bạc (ba cây) nên phải chịu hình phạt cao hơn những bị cáo khác. Các bị cáo còn lại giữ vai trò ngang nhau trong việc phạm tội cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Bùi Thị N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Huyền T,

Bùi Thành L, Giang Thanh T1 và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng Nguyễn Văn H có bố là những người có công với Nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và Bằng khen, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định phù hợp để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hà Văn N có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án tù (năm 1997, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”), mặc dù đã chấp hành xong các bản án và theo quy định của pháp luật được đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội, lần này cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng đánh bạc (ba cây) nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Bùi Thị N1, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T1 và Nguyễn Thị Hải Y có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nha không được hưởng án treo, các bị cáo còn lại có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Do phạm tội với mục đích sát phạt tiền bạc của nhau để hưởng lợi, Hội đồng xét xử áp dụng phạt bổ sung một khoản tiền nhất định đối với các bị cáo sung ngân sách Nhà nước. Riêng bị cáo Hà Văn N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, bản thân và vợ bị nhiễm HIV nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T2, Hoàng Thế A ban đầu có hành vi đánh bạc với số tiền nhỏ sau đó chấm dứt, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 9.000.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc là công cụ phạm tội còn giá trị, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; số tiền thu giữ trên người các bị cáo N, H, N1 và T1 không đủ cơ sở chứng minh số tiền này dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo; số tiền 6.400.000 đồng thu dưới kệ ti vi và tủ lạnh không chứng minh được chủ sở hữu cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng khác là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn N, Bùi Thị N1, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 248, các khoản 1 và 2 Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội); khoản 3 Điều 7, các khoản 1 và 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 17 (mười bảy) ngày (từ ngày 26/6/2017 đến ngày 12/7/2017);

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 248, khoản 2 Điều 30, các khoản 1 và 2 Điều 20, Điều 53, các điểm h và p khoản 1, (riêng bị cáo Nguyễn Văn H áp dụng thêm khoản 2 Điều 46), các khoản 1, 2 và 3 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội); khoản 3 Điều 7, các khoản 1 và 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thành L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Giang Thanh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Y 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Thị N1, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T1 và Nguyễn Thị Hải Y cho Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Thị N1t, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T và Nguyễn Thị Hải Y mỗi bị cáo 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 15.400.000đ (*mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu và tiêu hủy 02 (*hai*) bộ bài tú lơ khơ 01 (*một*) chiếu tre.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Văn N số tiền 670.000đ (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Trả lại cho bị cáo Bùi Thị N số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo Giang Thanh T số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 có Bảng kê tiền tang vật kèm theo giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn N, Bùi Thị N1, Nguyễn Thị Huyền T, Bùi Thành L, Giang Thanh T1 và Nguyễn Thị Hải Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Điều 231; khoản 1 Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

Nguyễn Thành Lâm